

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2018

V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơ.

2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Vương Minh Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn BS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 3, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An).

Phiên tòa có mặt chị H, ông H; vắng mặt anh Đ có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 19 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vương Minh Đ lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN ngày 02 tháng 01 năm 2010. Sau khi cưới, vợ

chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh Đ thuộc tổ B, thị trấn BS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ chơi bời rồi mắc nghiện ma túy, nên thường xuyên bỏ nhà đi, khi về thì chửi mắng, đánh đập chị vô cớ, nên khoảng đầu năm 2014 chị đã bỏ anh Đ ra ở riêng, từ đó vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Ngày 04/6/2017, anh Đ bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Minh Đ.

Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 12 năm 2017, bị đơn là anh Vương Minh Đ trình bày và xác nhận: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đúng như chị H đã trình bày. Anh xác định những hành vi mà anh gây ra là không đúng, có lỗi với vợ con, nhưng anh mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không muốn ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh Đ thống nhất trình bày, vợ chồng không có con riêng và chỉ có 01 con chung là cháu Vương Thị Mỹ H, sinh ngày 17/11/2010, hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, kể từ nay cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ trình bày do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện để nuôi dưỡng cháu H, nếu Tòa án xử ly hôn, anh đề nghị giao cháu H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Chị H, anh Đ xác nhận cho đến nay vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vương Minh Đ, giao cháu Vương Thị Mỹ H, sinh ngày 17/11/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị H nhất trí với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không bổ sung gì thêm. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vương Minh Đ.

Giao cháu Vương Thị Mỹ H, sinh ngày 17/11/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vương Minh Đ, hiện đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên đây thuộc trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vương Minh Đ lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN ngày 02 tháng 01 năm 2010. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau ngày cưới, vợ chồng chỉ cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, không chịu tu chí làm ăn dẫn đến nghiện hút rồi vi phạm pháp luật. Từ đầu năm 2014 cho đến nay, chị H đã bỏ anh Đ ra ở riêng, cũng kể từ đó hai bên không còn quan tâm gì đến tình cảm, cuộc sống của nhau, chứng tỏ cuộc hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, việc anh Đ xin đoàn tụ chỉ là cái cớ để gây cản trở, khó khăn cho chị H trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Vương Thị Mỹ H, sinh ngày 17/11/2010. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu H được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, hiện anh Đ đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện chăm sóc con chung, nên khi ly hôn cần giao cháu H cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo sự tự nguyện của chị H, anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, nên chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vương Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Thị Mỹ H, sinh ngày 17/11/2010 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001257 ngày 01/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vương Minh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn BS;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh